

U Minh Thượng, ngày 13 tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO
(Về việc thu tiền dịch vụ vận chuyển bệnh nhân)

Căn vào Tờ trình số 47/TTr-TTYT ngày 26 tháng 09 năm 2014 của Trung tâm y tế U Minh Thượng về việc xin thẩm định số km xe cứu thương, mức thu cước phí vận chuyển người bệnh và tiêu hao nhiên liệu bằng xe cơ quan được UBND huyện và phòng Tài chính – Kế hoạch huyện U Minh Thượng phê duyệt;

Căn cứ đề nghị của phòng Tổ chức - Hành chính ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc điều chỉnh mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe cấp cứu 68C-1049;

Căn cứ đề nghị của phòng Tổ chức - Hành chính ngày 17 tháng 09 năm 2020 về việc điều chỉnh mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe cấp cứu 68B- 018.58;

Căn cứ cuộc họp của Ban Giám Đốc vào ngày 05 tháng 07 năm 2021 về việc xác định lại số km;

Căn cứ đề nghị của phòng Tổ chức - Hành chính ngày 02 tháng 01 năm 2023 về việc điều chỉnh mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe cấp cứu 68B- 018.58;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ – XDKG về việc điều chỉnh giá xăng bán lẻ ngày 21 tháng 03 năm 2024 của Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam.

Nay Trung tâm Y tế huyện xây dựng giá thu tiền dịch vụ vận chuyển bệnh nhân thu phí cụ thể như sau:

1. Tuyển chuyển bệnh từ TTYT U Minh Thượng đến Bệnh Ung Bướu và Bệnh Viện Y Học Cổ Truyền tỉnh Kiên Giang lượt đi và lượt về (110km).

*** Đối với xe cứu thương BS: 68B – 018.58.**

- Xăng 110km x 0,2l x 21.490đ + 3 lít xăng (trên 100 ngàn km) = 537.250 đ
- Nhớt: (110 x 0.004 x 95.000) = 41.800 đ
- Khấu hao xe 110 km x 1.000 đ = 110.000 đ
- Lưu trú 02 người x 50.000 đ/người/ngày = 100.000 đ

Tổng cộng:

789.050đ

Bằng chữ: (Bảy trăm tám mươi chín ngàn không trăm năm mươi đồng)

*** Đối với xe cứu thương BS: 68C – 1049.**

- Xăng: 110km x 0,2l x 21.490đ + 4 lít xăng (trên 400 ngàn km) = 558.740đ

- Nhót: 110km (Đi + về) = $(110 \times 0.004 \times 95.000)$ = 41.800 đ
- Khấu hao xe: 110 km x 1.000 đ = 110.000 đ
- Lưu trú: 02 người x 50.000đ/người/ngày = 100.000 đ

Tổng cộng: 810.540đ

- Bằng chữ: (Tám trăm lẻ mười ngàn năm trăm bốn mươi đồng)

*** Đối với xe cứu thương BS: 68A – 008.28. Xe mới**

- Xăng: 110km x 0,2l x 21.490đ = 472.780đ
- Nhót: 110km (Đi + về) = $(110 \times 0.004 \times 95.000)$ = 41.800đ
- Khấu hao xe: 110 km x 1.000 đ = 110.000đ
- Lưu trú: 02 người x 50.000đ/người/ngày = 100.000đ

Tổng cộng: 724.580đ

- Bằng chữ: (Bảy trăm hai mươi bốn ngàn năm trăm tám mươi đồng)

2. Tuyển chuyển bệnh từ TTYT U Minh Thượng đến Bệnh viện Đa Khoa (mới), Bệnh Viện Sản Nhi (mới), Bệnh Viện B tỉnh Kiên Giang lượt đi và lượt về (107km).

*** Đối với xe cứu thương BS: 68B – 018.58.**

- Xăng 107km x 0,2l x 21.490đ + 3 lít xăng (trên 100 ngàn km) = 524.356 đ
- Nhót: $(107 \times 0.004 \times 95.000)$ = 40.660 đ
- Khấu hao xe: 107 km x 1.000đ = 107.000 đ
- Lưu trú: 02 người x 50.000đ/người/ngày = 100.000 đ

Tổng cộng: 772.016 đ

- Bằng chữ: (Bảy trăm bảy mươi hai ngàn không trăm mười sáu đồng)

*** Đối với xe cứu thương BS: 68C – 1049.**

- Xăng: 107km x 0,2l x 21.490 đ + 4 lít xăng (trên 400 ngàn km) = 545.846đ
- Nhót: (Đi + về) = $(107 \times 0.004 \times 95.000)$ = 40.660đ
- Khấu hao xe: 107 km x 1.000 đ = 107.000đ
- Lưu trú: 02 người x 50.000đ/người/ngày = 100.000đ

Tổng cộng: 793.506đ

- Bằng chữ: (Bảy trăm chín mươi ba ngàn năm trăm lẻ sáu đồng)

*** Đối với xe cứu thương BS: 68A – 008.28. Xe mới**

- Xăng: 107km x 0,2l x 21.490đ = 459.886đ
- Nhót: 110km (Đi + về) = $(110 \times 0.004 \times 95.000)$ = 41.800 đ

- Khấu hao xe: 110 km x 1.000 đ	= 110.000 đ
- Lưu trú: 02 người x 50.000đ/người/ngày	= 100.000 đ
Tổng cộng:	711.686đ

- Bằng chữ: (Bảy trăm mười một ngàn sáu trăm tám mươi sáu đồng)

3. Tuyển đưa rước bệnh nhân các Trạm Y tế xã trong huyện U Minh Thượng.

3.1. Trạm Y tế xã Thạnh Yên thu (đi + về 16km): 90.848đ

- Tiền xăng: 16km x 0,2l x 21.490đ = 68.768đ
- Tiền nhót: 16km x 0.004 x 95.000 = 6.080đ
- Khấu hao xe: 16km x 1.000 = 16.000đ

3.2. Trạm Y tế xã Thạnh Yên A thu (đi + về 22km): 124.916đ

- Tiền xăng: 22km x 0,2l x 21.490đ = 94.556đ
- Tiền nhót: 22km x 0.004 x 95.000 = 8.360đ
- Khấu hao xe: 22km x 1.000 = 22.000đ

3.3. Trạm Y tế xã Vĩnh Hòa (đi + về 26km): 147.628đ

- Tiền xăng: 26km x 0,2l x 21.490đ = 111.748đ
- Tiền nhót: 26km x 0.004 x 95.000 = 9.880đ
- Khấu hao xe: 26km x 1.000 = 26.000đ

3.4. Trạm Y tế xã Minh Thuận thu (đi + về 32km): 241.696đ

- Tiền xăng: 32km x 0,2l x 21.490đ = 137.536đ
- Tiền nhót: 32km x 0.004 x 95.000 = 12.160đ
- Khấu hao xe: 32km x 1.000 = 32.000đ
- Tiền phụ cấp tài xế + điều dưỡng: 60.000đ/2 người/ngày

3.5. Trạm Y tế xã Hòa Chánh thu (đi + về 44km): 309.832đ

- Tiền xăng: 44km x 0,2l x 21.490đ = 189.112đ
- Tiền nhót: 44km x 0.004 x 95.000 = 16.720đ
- Khấu hao xe: 44km x 1.000 = 44.000đ
- Tiền phụ cấp tài xế + điều dưỡng: 60.000đ/2 người/ngày

3.6. Trạm Y tế xã An Minh Bắc (đi + về 36km): 264.408đ

- Tiền xăng: 36km x 0,2l x 21.490đ = 154.728đ
- Tiền nhót: 36km x 0.004 x 95.000 = 13.680đ
- Khấu hao xe: 36km x 1.000 = 36.000đ



- Tiền phụ cấp tài xế + điều dưỡng: 60.000đ/2 người/ngày

4. Chuyển bệnh nhân dịch vụ từ TTYT huyện U Minh Thượng đến huyện An Biên mức thu tiền (đi + về 55km): 372.290đ

- Thu tiền xăng: $55 \times 0,21 \times 21.490đ = 236.390đ$
- Tiền nhớt: $55km \times 0.004 \times 95.000 = 20.900đ$
- Tiền khấu hao xe: $55km \times 1.000 = 55.000đ$
- Tiền phụ cấp tài xế + điều dưỡng: 60.000đ/2 người/ngày

5. Chuyển bệnh nhân dịch vụ từ TTYT huyện U Minh Thượng đến huyện Vĩnh Thuận mức thu tiền (đi + về 48km): 332.544đ

- Thu tiền xăng: $48 \times 0,21 \times 21.490đ = 206.304đ$
- Tiền nhớt: $48km \times 0.004 \times 95.000 = 18.240đ$
- Tiền khấu hao xe: $48km \times 1.000 = 48.000đ$
- Tiền phụ cấp tài xế + điều dưỡng: 60.000đ/2 người/ngày

6. Chuyển bệnh nhân dịch vụ từ TTYT huyện U Minh Thượng đến Bệnh viện Lao, Khoa cán bộ và Bệnh viện Tâm Thần thuộc huyện Châu Thành mức thu tiền (đi + về 90km): 571.020đ

- Thu tiền xăng: $90 \times 0,21 \times 21.490đ = 386.820đ$
- Tiền nhớt: $90km \times 0.004 \times 95.000 = 34.200đ$
- Tiền khấu hao xe: $90km \times 1.000 = 90.000đ$
- Tiền phụ cấp tài xế + điều dưỡng: 60.000đ/2 người/ngày

Ghi chú: Nếu giá xăng thay đổi thì mức thu tiền chuyển bệnh sẽ thay đổi theo cho phù hợp.

Đề nghị tổ thu viện phí và các Trạm Y tế xã thu đúng theo nội dung thông báo này. Các tài xế không được trực tiếp thu tiền của bệnh nhân nếu phát hiện tùy theo mức độ mà xử lý theo quy định.

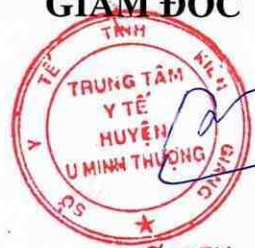
Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, khó khăn phản ánh về Phòng Tài chính – Kế toán để xin ý kiến Giám đốc chỉ đạo kịp thời.

Những thông báo có liên quan đến thu tiền dịch vụ chuyển bệnh trước đây được bãi bỏ.

Nơi nhận:

- BGĐ để chỉ đạo;
- Các phòng, khoa;
- Tổ thu viện phí, tài xế;
- Các trạm y tế xã;
- Cán bộ phụ trách phần mềm thu viện phí (Trúc);
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC



Đỗ Văn Dũng

DNTN THANH THIÊN PHÚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TB-TTP

U Minh Thượng, ngày 13. tháng 02 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu

Kính gửi: Quý Khách Hàng

Căn cứ vào Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2014 quy định.
về việc kinh doanh xăng dầu

Căn cứ vào giá cả thị trường

DNTN Thanh Thiên Phúc

Mã số thuế: 1701900258

Địa chỉ: Số 233, tổ 5, ấp Cạn Ngọn, xã Thạnh Yên, huyện U Minh Thượng, tỉnh
Kiên Giang

Thông báo giá cả các mặt hàng xăng dầu áp dụng từ 15 giờ 00 phút ngày 13.
tháng 02 năm 2025. cụ thể như sau:

Giá vùng II

1/ Xăng Ron 95 – III 21.190 đ/lít (Giá trên đã bao gồm thuế VAT)

2/ Dầu Do 0,05% S: 19.450 đ/lít (Giá trên đã bao gồm thuế VAT)

Đến khi có thông báo mới

Trân trọng kính chào!

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
DOANH NGHIỆP**

